

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) trong năm 2022 và định hướng hoạt động trong năm 2023 như sau:

I. Kết quả hoạt động trong năm 2022:

1. Tình hình chung:

- Năm 2022, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid -19 đã về cơ bản được kiểm soát, nền kinh tế đang từng bước phục hồi trở lại. Tuy nhiên, hệ lụy của đại dịch, khủng hoảng năng lượng, giá nguyên vật liệu tăng cao, nguồn cung ứng bị đứt gãy, mức độ lưu thông hàng hóa bị ảnh hưởng nghiêm trọng... đã tác động và tạo ra nhiều thách thức cho Công ty trong năm vừa qua.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBCNV công ty quyết tâm vượt qua khó khăn, đã đạt được kết quả khả quan trong điều kiện rất khó khăn.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% Tăng trưởng TH 2022/ TH 2021	% Tăng trưởng TH 2022/ KH 2022
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	564,2	651,5	628,59	11	-4
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	54,39	48,21	57,59	6	19

- HĐQT đã bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tìm mọi biện pháp và quyết tâm đề xuất lên Ban lãnh đạo Tổng công ty tháo gỡ khó khăn về sản lượng tiêu thụ, tài chính, nguyên vật liệu cho hoạt động SXKD, tạo điều kiện cho Ban giám đốc chủ động trong quản lý hoạt động sản xuất tiêu thụ, đầu tư.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

3.1. Công tác quản lý, giám sát:

Để đảm bảo hoạt động của Công ty được thông suốt, kịp thời và đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 4 cuộc họp và tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị, ban hành các nghị quyết.



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2 CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội

Tel: (+84).024. 3765 3338. Fax: (+84).024.3 765 3336.

Email: info@sabecohanoi.com.vn.

Website: www.sabecohanoi.com.vn.

Các thành viên HĐQT công ty thống nhất cao thông qua các Nghị quyết, Quyết định làm cơ sở để chỉ đạo hoạt động của Công ty về các vấn đề chính sau:

+ Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2022;

+ Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên hàng năm;

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò định hướng, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD, đầu tư của Công ty. Các nghị quyết, quyết định HĐQT ban hành liên quan đến lĩnh vực đầu tư, tổ chức quản lý kinh doanh phù hợp với quy chế, quy định hiện hành của Công ty, Tổng công ty và pháp luật.

HĐQT chỉ đạo Ban điều hành chủ động phối hợp với tổ chức Đảng, đoàn thể công ty trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ. Công tác sử dụng cán bộ, đào tạo quy hoạch cán bộ, chăm lo đời sống vật chất tinh thần, thu nhập cho người lao động. Tất cả chủ trương, quyết định của HĐQT đều được sự đồng thuận nhất trí cao của tất cả thành viên HĐQT nên việc thực hiện kế hoạch SXKD thuận lợi, đạt kết quả cao.

Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT cũng thường xuyên giám sát Ban điều hành, giúp ban điều hành nhất quán trong việc chỉ đạo SXKD tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành.

3.2. Cơ cấu tổ chức, quản trị nhân sự:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện theo hướng tái cấu trúc nhân sự tinh và gọn.

- Rà soát lại định mức lao động, bố trí lại lao động cho phù hợp với mô hình mới đảm bảo từng vị trí công việc phát huy hết năng lực làm việc của mình.

- Thực hiện xây dựng lại phương án trả lương theo chỉ đạo của SABECO. Xây dựng thành công mục tiêu KPIs nhằm đánh giá chính xác hiệu quả công việc làm cơ sở cho bố trí lại lao động, đào tạo và trả lương.

3.3. Hoạt động bán hàng - marketing:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp sau:

- Nhóm S&OP của Công ty nắm bắt thường xuyên kế hoạch S&OP của SABECO và thông tin thực tế nhu cầu tiêu thụ của thị trường thông qua các chi nhánh thương mại và khách hàng. Kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất nên giảm được chi phí lưu kho, lưu bán thành phẩm và chi phí sản xuất.

- Duy trì và chú trọng phát triển thị trường bia hơi, bia xuất khẩu.

- Coi trọng công tác xã hội cộng đồng hỗ trợ các chương trình an sinh xã hội nhằm xây dựng hình ảnh thân thiện của Bia Sài Gòn nâng tầm uy tín thương hiệu.

3.4. Hoạt động đầu tư phát triển:

Quản lý các dự án đầu tư giám sát chặt chẽ về chất lượng công trình và tiến độ hoàn thành đảm bảo dự án hoàn thành hoạt động hiệu quả:

II. Định hướng năm 2023:



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2 CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội

Tel: (+84).024. 3765 3338. Fax: (+84).024.3 765 3336.

Email: info@sabecohanoi.com.vn.

Website: www.sabecohanoi.com.vn.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành rà soát, quản lý sản xuất tốt, giữ vững và nâng cao chất lượng sản phẩm; sử dụng vốn và các nguồn lực hiện có của công ty đúng mục đích đảm bảo hiệu quả kinh tế, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo thu nhập cho người lao động, gắn thu nhập với hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện lãnh đạo các tổ chức đoàn thể hoạt động gắn kết sản xuất với tiêu thụ; Phối hợp với hệ thống thương mại Bia Sài Gòn của Tổng công ty, thực hiện công tác quảng bá sâu rộng đến các nhà phân phối, người tiêu dùng tại thị trường khu vực miền Bắc. Chú trọng quản lý chất lượng sản phẩm, tuân thủ quy trình công nghệ đáp ứng theo yêu cầu của Tổng công ty trong từng thời kỳ.

- Tích cực thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế đang rất khó khăn như hiện nay:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% Tăng trưởng KH 2023/ TH 2022
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	628,59	701,1	11
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	57,59	35,9	-38

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và góp ý kiến để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn, góp phần cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội.

Trân trọng,



Lâm Du An

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 - 2022
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty quy định quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018-2022 của Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn-Hà nội đã được kiểm toán bởi chi nhánh công ty TNHH KPMG.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn- Hà Nội báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông với những nội dung chủ yếu sau:

I. Về nhân sự:

Tại Đại hội đồng cổ đông ngày 19/06/2018, Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn- Hà Nội nhiệm kỳ 2018 - 2022 gồm 3 thành viên:

- Ông Đặng Thái Bình : Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Bích Hà : Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Nga : Thành viên

Ngày 24/2/2021 Ông Đặng Thái Bình đã gửi đơn từ nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Hà Nội.

Quyết định số 04/2021/QĐ-HĐQT ngày 23/2/2021 của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu –Nước giải khát Sài Gòn về việc" Thôi cử nhân sự tham gia Ban kiểm soát tại CTCP Bia Sài Gòn – Hà Nội" và Đơn xin từ nhiệm của Ông Đặng Thái Bình, Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông quyết định miễn nhiệm đối với Ông Đặng Thái Bình và Bà Nguyễn Thị Bích Hà thành viên Ban kiểm soát.

Căn cứ Đơn đề cử ngày 20/3/2021 Đại hội đồng cổ đông năm 2021 tổ chức ngày 26/03/2021, đã thông qua bổ sung 2 thành viên BKS gồm: Bà Lê Thị Hiền và Ông Nguyễn Hoàng Hiệp.

Đến tại thời điểm hiện tại, danh sách thành viên Ban kiểm soát gồm:

- Bà Lê Thị Hiền : Trưởng ban
- Ông Nguyễn Hoàng Hiệp : Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Nga : Thành viên



II. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022

- Hàng năm lập kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- Kiểm tra và thực hiện kế hoạch lợi nhuận của Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban giám đốc trực tiếp điều hành (BGĐ), kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.
- Giám sát việc ban hành, triển khai và kết quả thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với HDQT và BGĐ trực tiếp điều hành hàng năm.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính hàng năm. Xem xét báo cáo tài chính năm 2022 đã được soát xét và kiểm toán của Chi nhánh công ty TNHH KPMG thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo tài chính ngày 24/02/2023
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HDQT, nắm bắt thông tin kịp thời để đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của HDQT, việc điều hành của BGĐ trong hoạt động kinh doanh.

III. Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Báo cáo kết quả nhiệm kỳ (2018-2022):

Chỉ tiêu	Đvt	2018	2019	2020	2021	2022	Bình quân
Sản lượng tiêu thụ	Triệu lít	80.55	86.06	64.15	59.58	67.21	71.5
Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	677.47	778.44	551.17	564.3	628.6	640
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	42.6	66.1	23.2	54.4	57.6	48.8
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	786.2	910.7	674	651.7	775.3	759.56
Tỷ lệ trả cổ tức	%	40	20	15	20	20	23

2. Tình hình tài chính, kế toán Công ty

- Tình hình vốn chủ sở hữu:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nội dung	2018	2019	2020	2021	2022	Bình quân
Vốn chủ sở hữu	284	270	271	296	295	283
Vốn điều lệ	180	180	180	180	180	180

- Tình hình vốn đầu tư:

Tổng nguồn vốn đầu tư trong 5 năm (2018-2022) là: 54 tỷ. Công tác đầu tư giai đoạn 2018-



2022 chủ yếu đầu tư mua sắm máy móc thiết bị để thực hiện việc giám sát, nâng cao chất lượng, tiết kiệm định mức.

- Tỷ lệ chi trả cổ tức, chi trả Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát:

Thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm

- Đánh giá về tình hình tài chính của Công ty:

+ Công tác quản lý tài chính của Công ty được thực hiện theo Điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.

+ Công tác quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo quy định, các khoản thu chi quỹ tiền mặt đều lập phiếu thu, phiếu chi, và các chứng từ gốc đính kèm đầy đủ. Cuối kỳ tiền mặt được kiểm kê, đối chiếu và xác nhận đầy đủ.

+ Công ty mở sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo dõi các khoản phải thu, phải trả, sổ chi tiết các khoản chi phí sản xuất theo từng đối tượng sản xuất, phân công nhân viên theo dõi đơn đốc thu hồi nợ, thực hiện đối chiếu công nợ hàng quý.

+ Công tác quản lý tài sản và khấu hao tài sản cố định công ty thực hiện theo quy định Thông tư quy định hiện hành của Bộ tài chính. Cuối năm thực hiện kiểm kê, đánh giá và phân loại tài sản.

+ Lưu trữ hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán đầy đủ.

+ Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2022 do Chi nhánh Công ty TNHH KPMG kiểm toán.

- Tình hình quản lý chi phí:

Công ty đã thực hiện chủ trương của Công ty là phải tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm. Nên với sự chỉ đạo của HĐQT và BGD cùng với cán bộ công nhân viên công ty đã đạt được danh hiệu “Nhà máy bia cải thiện quản lý sản xuất tốt nhất năm 2021”.

3. Về công tác quản trị và điều hành

- Về nhân sự HĐQT:

Đến thời điểm ngày 31/12/2022 danh sách Hội đồng quản trị như sau:

01. Ông Lâm Du An	Chủ tịch HĐQT
02. Ông Đinh Văn Thuận	Thành viên HĐQT
03. Ông Đoàn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT
04. Ông Văn Thảo Nguyễn	Thành viên HĐQT
05. Bà Nguyễn Thị Bích Hà	Thành viên HĐQT

- HĐQT và ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, và cẩn trọng trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo theo luật định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT họp thường kỳ đầy đủ, các thành viên HĐQT đều có sự thống nhất cao, các Nghị

14051.
IG TY
PHÂN
SÀI GÒN
LÀ NỘ
LIÊM

quyết của HĐQT được ban hành và triển khai thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của ban Giám đốc trong nhiệm kỳ (2018-2022), trong 5 năm Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT và Giám đốc.

- Thu nhập người lao động đảm bảo ổn định, thực hiện tốt nghĩa vụ thuế cho ngân sách, nộp đầy đủ và đúng quy định các khoản BHXH, BHYT, BHTN.
- Trong nhiệm kỳ 2018-2022, HĐQT và ban Giám đốc đã đề ra những định hướng đúng đắn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, khắc phục những tồn tại, thiếu sót nhằm tiết giảm chi phí, hạ giá thành, đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- Từng bước sắp xếp và tinh giản bộ máy quản lý tại Công ty và người lao động đảm bảo hiệu quả và hợp lý.

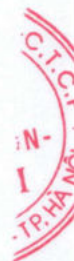
IV. Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét

- Qua thực hiện công tác giám sát hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý nhiệm kỳ 2018-2022. Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý Công ty đã thực hiện theo đúng luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm và các văn bản quy định hiện hành của Nhà Nước.
- Công ty tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và khai thác tối đa nguồn lực hiện có và chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật. Hoạt động của các phòng, ban chức năng Công ty được quản lý và giám sát chặt chẽ và kiểm tra chéo lẫn nhau thông qua các phần mềm quản lý và hệ thống quản lý của công ty đã cài đặt.
- Các khoản thu, chi thực hiện theo dõi và quản lý theo quy định hiện hành.
- Tình hình an ninh, trật tự, an toàn và PCCC được đảm bảo tốt.
- Thu nhập tiền lương và thu nhập khác của CBCNV thực hiện đảm bảo theo đúng quy định trong Công ty.
- Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo HĐQT và của Giám đốc về phần đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018 – 2023 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023-2028.

2. Kiến nghị

- Ban kiểm soát đề nghị HĐQT và Ban Giám đốc Công ty tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp công tác tổ chức bộ máy, tinh giảm lao động trong Công ty đảm bảo tinh gọn, hợp lý và có hiệu quả.
- Tiếp tục rà soát bảo trì máy móc thiết bị thường xuyên để đảm bảo sản xuất.
- Tiếp tục phát huy hiệu quả tiết kiệm tối đa định mức, chi phí nhằm hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm.



Trên đây là một số ý kiến của Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Thay mặt Ban kiểm soát cảm ơn Quý vị cổ đông đã tin tưởng giao cho Chúng tôi nhiệm vụ kiểm soát hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ qua. Cảm ơn HĐQT và ban Giám đốc đã hỗ trợ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện hoàn thành nhiệm vụ trong suốt nhiệm kỳ qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2023

- Lưu: VT; HĐQT; BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



LÊ THỊ HIỀN



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2 CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội

Tel: (+84).024. 3765 3338. Fax: (+84).024.3 765 3336.

Email: info@sabecohanoi.com.vn.

Website: www.sabecohanoi.com.vn.

Số.: 45/2023/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/V: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội;

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 và các giai đoạn có liên quan khác như công ty kiểm toán độc lập của Công ty mẹ (SABECO).

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP. HĐQT/ Văn thư.



Lâm Du An

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2 CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội
Tel: (+84).024.3765 3338. Fax: (+84).024.3 765 3336.
Email: info@sabecohanoi.com.vn.
Website: www.sabecohanoi.com.vn.

Số.: 46/2023/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về phân phối lợi nhuận năm 2022, cụ thể như sau:

No.	Diễn giải	Kế hoạch 2022 (đồng)	Thực hiện 2022 (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	39.673.127.012	39.680.066.818
2	Lợi nhuận sau thuế	48.213.342.625	57.585.455.479
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	40.404.328.423	39.694.931.715
	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi (bao gồm thành viên ban kiểm soát chuyên trách)	4.307.901.738	3.499.131.115
	Trích Quỹ an sinh xã hội	96.426.685	195.800.600
	Chia cổ tức	36.000.000.000	36.000.000.000
	Tỷ lệ cổ tức	20%	20%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	47.482.141.214	57.570.590.582

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP. HĐQT/ Văn thư.



IM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lâm Du An

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2 CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội
Tel: (+84).024. 3765 3338. Fax: (+84).024.3 765 3336.
Email: info@sabecohanoi.com.vn.
Website: www.sabecohanoi.com.vn.

Số: 47/2023/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023, cụ thể như sau:

TT.	Diễn giải	Thực hiện 2022 (đồng)	Kế hoạch 2023 (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	39.680.066.818	57.570.590.582
2	Lợi nhuận sau thuế	57.585.455.479	36.105.494.024
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	39.694.931.715	31.010.000.000
	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi (bao gồm thành viên ban kiểm soát chuyên trách)	3.499.131.115	4.010.000.000
	Trích Quỹ an sinh xã hội	195.800.600	0
	Chia cổ tức	36.000.000.000	27.000.000.000
	Tỷ lệ cổ tức	20%	15%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	57.570.590.582	62.666.084.606

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP. HĐQT/ Văn thư.



Lâm Du An

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2 CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội

Tel: (+84).024. 3765 3338. Fax: (+84).024.3 765 3336.

Email: info@sabecohanoi.com.vn. Website: www.sabecohanoi.com.vn.

Số: 48/2023/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022
của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội

- Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội;
- Căn cứ chỉ tiêu KHSX kinh doanh năm 2022 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội như sau:

1. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội:

TT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022
I	Tiền lương		0	0
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	0	0
2	Quỹ tiền lương	Đồng	0	0
II	Thù lao		494.000.000	487.000.000
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	5	5
2	Quỹ thù lao	Đồng	494.000.000	487.000.000
III	Tổng tiền	Đồng	494.000.000	487.000.000

2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội:

TT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022
I	Tiền lương		392.000.000	388.275.795
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	1	1
2	Quỹ tiền lương	Đồng	392.000.000	388.275.795
II	Thù lao		104.000.000	104.000.000
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	2	2
2	Quỹ thù lao	Đồng	104.000.000	104.000.000
III	Tổng tiền	Đồng	496.000.000	492.275.795

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VP. HĐQT/ Văn thư.



Lâm Du An

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2 CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội

Tel: (+84).4. 3765 3338. Fax: (+84).4.3 765 3336.

Email: info@sabecohanoi.com.vn.

Website: www.sabecohanoi.com.vn.

Số: 49/2023/TTr-HDQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023
của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội

- Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội, Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội như sau:

1. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội:

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
I	Tiền lương		0	0
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	0	0
2	Quỹ tiền lương	Đồng	0	0
II	Thù lao		487.000.000	494.000.000
1	Số lượng các thành viên không chuyên trách	Người	5	5
2	Quỹ thù lao	Đồng	487.000.000	494.000.000
III	Tổng tiền	Đồng	487.000.000	494.000.000

2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội:

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
I	Tiền lương		388.275.795	391.000.000
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	1	1
2	Quỹ tiền lương	Đồng	388.275.795	391.000.000
II	Thù lao		104.000.000	104.000.000
1	Số lượng các thành viên không chuyên trách	Người	2	2
2	Quỹ thù lao	Đồng	104.000.000	104.000.000
III	Tổng tiền	Đồng	492.275.795	495.000.000

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VP. HDQT/ Văn thư.



Lâm Du An

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2 CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội
Tel: (+84).024. 3765 3338. Fax: (+84).024.3 765 3336.

Email: info@sabecohanoi.com.vn.
Website: www.sabecohanoi.com.vn.

Số: 56/2023/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền ký kết các hợp đồng

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội;

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt các hợp đồng và giao dịch cụ thể như sau:

Ủy quyền HĐQT quyết định việc ký kết các hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất cụ thể như sau:

1. Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất năm 2023 ký giữa Tổng công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (Sabeco) và Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội.

2. Hợp đồng nguyên tắc hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa năm 2023 ký ba bên giữa Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (Sabeco) và Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội và Công ty TNHH một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP. HĐQT/ Văn thư.



Lâm Du An

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: A2 CN8 Cụm CN Từ Liêm - P. Phương Canh - Q. Nam Từ Liêm. TP Hà Nội
Tel: (+84).024. 3765 3338. Fax: (+84).024.3 765 3336.

Email: info@sabecohanoi.com.vn.
Website: www.sabecohanoi.com.vn.

Số.: 51/2023/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty CP Bia Sài Gòn - Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị kèm theo.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP. HĐQT/ Văn thư.



Lâm Du An

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

**(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
ngày 07/04/2023)**

Tháng 4 năm 2023



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
<i>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</i>	4
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
<i>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty</i>	5
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
<i>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</i>	5
<i>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</i>	6
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ TỨC	6
<i>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ tức</i>	6
<i>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</i>	7
<i>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</i>	7
<i>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</i>	7
<i>Điều 9. Thu hồi cổ phần</i>	7
<i>Điều 10. Mua lại cổ phần của cổ đông</i>	8
<i>Điều 11. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty</i>	8
<i>Điều 12. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại</i>	9
<i>Điều 13. Cổ tức</i>	9
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
<i>Điều 14. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</i>	10
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
<i>Điều 15. Quyền của cổ đông</i>	10
<i>Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông</i>	11
<i>Điều 17. Đại hội đồng cổ đông</i>	12
<i>Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</i>	13
<i>Điều 19. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</i>	16
<i>Điều 20. Thay đổi các quyền</i>	17
<i>Điều 21. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</i>	17
<i>Điều 22. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</i>	19
<i>Điều 23. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</i>	19
<i>Điều 24. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</i>	21
<i>Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</i>	22
<i>Điều 26. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</i>	23
<i>Điều 27. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</i>	24
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	25
<i>Điều 28. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</i>	25
<i>Điều 29. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</i>	25
<i>Điều 30. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</i>	26
<i>Điều 31. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</i>	29
<i>Điều 32. Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>	29
<i>Điều 33. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</i>	30
<i>Điều 34. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</i>	33
<i>Điều 35. Người phụ trách quản trị công ty</i>	33

CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	34
Điều 36. Tổ chức bộ máy quản lý.....	34
Điều 37. Người điều hành doanh nghiệp.....	34
Điều 38. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.....	34
Điều 39. Thư ký Công ty.....	35
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT.....	36
Điều 40. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	36
Điều 41. Thành viên Ban kiểm soát.....	36
Điều 42. Trưởng Ban kiểm soát.....	37
Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	37
Điều 44. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	38
Điều 45. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	38
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	39
Điều 46. Trách nhiệm cẩn trọng.....	39
Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	39
Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	40
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	41
Điều 49. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	41
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	41
Điều 50. Công nhân viên và công đoàn.....	41
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	41
Điều 51. Phân phối lợi nhuận.....	41
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	42
Điều 52. Tài khoản ngân hàng.....	42
Điều 53. Năm tài chính.....	42
Điều 54. Chế độ kế toán.....	42
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	43
Điều 55. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	43
Điều 56. Báo cáo thường niên.....	43
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	43
Điều 57. Kiểm toán.....	43
CHƯƠNG XVII. CON DẤU.....	44
Điều 58. Con dấu.....	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	44
Điều 59. Chấm dứt hoạt động.....	44
Điều 60. Gia hạn hoạt động.....	44
Điều 61. Thanh lý.....	44
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	45
Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	45
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	46
Điều 63. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	46
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	46
Điều 64. Ngày hiệu lực.....	46

11/17/2015 10:51 AM

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty.

Điều lệ, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng quản trị và các quyết định khác do Công ty ban hành nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 07 tháng 04 năm 2023, gồm 21 chương, 64 điều.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - e. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, một số vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
 - f. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - g. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - i. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - j. "Thành viên HĐQT không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
 - k. "Tổ chức kiểm toán được chấp thuận" là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về kiểm toán độc lập.

1. “Sổ tay phân quyền” là sổ tay quy định thẩm quyền của từng chức danh trong hệ thống quản lý của công ty.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI.

- Tên Tiếng Anh: SAIGON - HANOI BEER CORPORATION.

- Tên viết tắt: SABECO - HANOI.,CORP

2. Hình thức: Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: A2CN8, Cụm công nghiệp Từ Liêm, Phường phương canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 0243 765 3338.

- Fax: 0243 765 3336.

- E-mail: info@sabecohanoi.com.vn

- Website: www.sabecohanoi.com.vn

4. Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật được quy định tương ứng tại Điều 32 và Điều 38 Điều lệ này.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là :

- Sản xuất kinh doanh Bia, Rượu, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán Bar);
- Xuất nhập khẩu Bia, rượu, nước giải khát và nguyên liệu, thiết bị, phụ tùng phục vụ ngành sản xuất Bia, rượu, nước giải khát, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất rượu, bia, nước giải khát.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Sản xuất và phát triển sản phẩm Bia Sài Gòn theo định hướng của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn; Thỏa mãn và đáp ứng nhu cầu đồ uống theo chuẩn mực an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường.

Thực hiện một cách hiệu quả trong việc phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, ổn định và nâng cao đời sống cho người lao động; Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước; Đảm bảo phát triển công ty và hội nhập quốc tế.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ TỨC

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ tức

1. Vốn điều lệ của Công ty: 180.000.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm tám mươi tỷ đồng Việt nam).

Tổng số vốn điều lệ trên được chia thành 18.000.000 (bằng chữ: mười tám triệu) cổ phần, với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Tất cả các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua bản Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại khoản 2 Điều 15 và Điều 16 của Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các cổ đông và đối tượng khác theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những

điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Việc chuyển quyền sở hữu cổ phần được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác và bằng chứng về việc sở hữu cổ phần;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi đương nhiên mất tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất tiền vay trung dài hạn của Ngân hàng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 10. Mua lại cổ phần của cổ đông

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 11. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị công ty có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 (mười hai) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Hội đồng quản trị công ty quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;

3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến tất cả cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào báo cổ phần của họ cho Công ty.

4. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ tên, địa chỉ thường trú, số chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp.

nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức, số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán, phương thức thanh toán, chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn quy định.

Điều 12. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

1. Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán và thuộc số cổ phần được quyền chào bán. Công ty phải đăng ký giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Công ty.

4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần được mua lại.

Điều 13. Cổ tức

1. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc địa chỉ đăng ký mới nhất của cổ đông.

Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi Công ty đã có đủ chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Nếu Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của cổ đông thì Công ty không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó.

3. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị công ty phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước mỗi lần trả cổ tức.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 14. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 15. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu qua hình thức điện tử hoặc hình thức khác được quy định tại Điều lệ này và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.(nếu có). Mỗi cổ phần phổ thông có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d. Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp

l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi (nếu có) của Công ty còn có các quyền theo quy định tại Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Doanh nghiệp.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 28 và Điều 40 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này

f. Các quyền khác được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

4. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân hoặc tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
6. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chi sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 17. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ;
- d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 15 của Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc

văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan

e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định phương án huy động vốn, phương án chi trả cổ tức, trích lập quỹ đầu tư;

c. Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với hạn mức tài chính trên ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

d. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;



l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

r. Loại, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền.

s. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

t. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

u. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế;

v. Quyết định ký kết hợp đồng, giao dịch có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên trên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;

Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

w. Quyết định hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

x. Quyết định việc thế chấp tài sản cho khoản vay cho giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

y. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.